

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 212^A/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 22/3/2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Tên ngành, nghề: Đo đạc Địa chính

Mã ngành, nghề: 5510909

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 2,0 năm. Trong đó:

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian thực tập trải nghiệm: 0,5 năm.

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian học văn hóa: 0,5 năm (*bổ trí xen kẽ trong thời gian học chuyên môn*).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cán bộ Đo đạc Địa chính trình độ trung cấp có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

- + Có kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đáp ứng yêu cầu công việc.
- + Trình bày được những nội dung cơ bản về phương pháp và quy trình thành lập các loại bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ chuyên đề; cách xây dựng lưới khống chế mặt bằng và độ cao phục vụ cho công tác đo vẽ chi tiết thành lập bản đồ.
- + Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản về phương pháp đo đạc lập bản đồ địa chính; cách chỉnh lý và sử dụng bản đồ địa chính cho công tác Đo đạc Địa chính.
- + Nắm vững được kiến thức về đăng ký đất đai, nhà ở; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập và quản lý hồ sơ địa chính; chỉnh lý các biến động về đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai, nhà ở.

- Kỹ năng

- + Thao tác thành thạo, an toàn các thiết bị, máy móc đo đạc.
- + Thực hiện được công tác đo vẽ và tổ chức đo vẽ bản đồ địa hình, bản đồ địa chính, kiểm tra đánh giá chất lượng đo vẽ bản đồ.

+ Đo đạc, khảo sát thiết kế được các công trình đơn giản; theo dõi, xử lý số liệu về đo đạc trong xây dựng các công trình.

+ Sử dụng được các loại ảnh hàng không vào công tác đo vẽ bản đồ.

+ Sử dụng được các phần mềm tin học chuyên ngành để số hóa bản đồ.

+ Thực hiện được việc đo góc, đo chiều dài, đo chênh cao; lập lưới khống chế mặt bằng, độ cao.

+ Đo vẽ được bản đồ địa chính; tính toán diện tích; trình bày và chỉnh lý bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề phục vụ cho công tác Đo đạc Địa chính.

+ Sử dụng được bản đồ số, biên tập, chỉnh lý, sao lưu, trích lục bản đồ số.

+ Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

+ Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.

+ Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

- Chính trị, đạo đức

+ Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;

+ Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

- Thể chất và quốc phòng:

+ Rèn luyện thân thể bảo đảm sức khoẻ học tập và công tác khi ra trường, phù hợp với lao động nghề nghiệp;

+ Thực hiện an toàn vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng. Có kiến thức và kỹ năng về quân sự phổ thông để thực hiện nghĩa vụ quốc phòng toàn dân.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ đo đạc ở các cấp

- Cán bộ địa chính cấp xã;

- Cán bộ tài nguyên môi trường cấp huyện, tỉnh;
- Cán bộ kỹ thuật tại các công ty đo đạc bản đồ, tư vấn thiết kế xây dựng;
- Công ty tư vấn kinh doanh nhà đất, địa ốc;
- Học liên thông cao đẳng Đo đạc Địa chính, Quản lý đất đai, Địa chính Môi trường
- Cán bộ giảng dạy ở các trường trung cấp hoặc làm tốt chuyên môn cho các tổ chức kinh tế xã hội khác.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 22
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 62 tín chỉ - 1515 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1260 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 370 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1066 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TN, BT, TL	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương					
POL121(MH)	Chính trị	2	30	15	13	2
LAW111(MH)	Pháp luật	1	15	9	5	1
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MIE121(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
GIF121(MH)	Tin học	2	45	15	29	1
ENG141(MH)	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
	Tổng (I)	12	255	94	148	13
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
MAT231(MH)	Kỹ thuật vẽ bản đồ	3	75	11	60	4
LLA231(MH)	Pháp luật đất đai	3	75	11	60	4
GEB242(MH)	Trắc địa cơ sở I	4	90	30	54	6
GEB232(MH)	Trắc địa cơ sở II	3	75	11	60	4
CAM231(MH)	Bản đồ địa chính	3	75	11	60	4
	Tổng (II.1)	16	390	74	294	22

II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
SCO341(MĐ)	Tin học chuyên ngành	4	90	30	54	6
LRS331(MĐ)	Đăng ký, thống kê đất đai	3	75	11	60	4
GPS321(MĐ)	Hệ thống định vị toàn cầu	2	45	15	27	3
LIS341(MĐ)	Hệ thống thông tin đất đai	4	90	30	54	6
ITL341(MĐ)	Thanh tra đất đai	4	90	30	54	6
TSU322(MĐ)	Kỹ năng sử dụng các máy toàn đạc	2	45	15	27	3
CAS342(MĐ)	Đo đạc địa chính 1	4	90	30	54	6
MEA321(MĐ)	Đo đạc và bình sai GPS	2	45	15	27	3
CGW332(MĐ)	Bình sai lưới Trắc địa 1	3	75	11	60	4
GEW321(MĐ)	Trắc địa công trình	2	45	15	27	3
CAS441(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	4	180	0	180	0
	Tổng (II.2)	34	870	202	624	44
	Tổng II	50	1260	276	918	66
	Tổng cộng	62	1515	370	1066	79

Ghi chú:

- Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số: 70,36%.

- Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm): 1866 giờ. (Trong đó: Giờ thực tập trải nghiệm = 800 giờ).

- Quy định về thời lượng:

+ 1 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+ 1 giờ học lý lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề:

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp >10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THCS
NGÀNH NGHỀ: ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/BT	KT				
I	Các môn học chung/đại cương										
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF111(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
ENG131(MH)	Ngoại ngữ	Lý thuyết	4	90	30	56	4		90		
	Tổng (I)		12	255	94	148	13	90	120	45	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
II.1	Môn học, mô đun cơ sở										
MAT241(MH)	Kỹ thuật vẽ bản đồ	Lý thuyết	3	75	11	60	4	75			
LLA241(MH)	Pháp luật đất đai	Lý thuyết	3	75	11	60	4		75		
GEB242(MH)	Trắc địa cơ sở I	Lý thuyết	4	90	30	54	6	90			
GEB232(MH)	Trắc địa cơ sở II	Lý thuyết	3	75	11	60	4		75		
CAM221(MH)	Bản đồ địa chính	Lý thuyết	3	75	11	60	4		75		
	Tổng (II.1)		16	390	74	294	22	165	225	0	0

II.2	Môn học, mô đun chuyên môn										
SCO341(MĐ)	Tin học chuyên ngành	Thực hành	4	90	30	54	6			90	
LRS341(MĐ)	Đăng ký, thống kê đất đai	Tích hợp	3	75	11	60	4		75		
GPS321(MĐ)	Hệ thống định vị toàn cầu	Tích hợp	2	45	15	27	3	45			
LIS341(MĐ)	Hệ thống thông tin đất đai	Thực hành	4	90	30	54	6			90	
ITL341(MĐ)	Thanh tra đất đai	Tích hợp	4	90	30	54	6			90	
TSU322(MĐ)	Kỹ năng sử dụng các máy toàn đạc	Thực hành	2	45	15	27	3	45			
CAS332(MĐ)	Đo đạc địa chính 1	Tích hợp	4	90	30	54	6	90			
MEA321(MĐ)	Đo đạc và bình sai GPS	Tích hợp	2	45	15	27	3		45		
CGW322(MĐ)	Bình sai lưới Trắc địa 1	Thực hành	3	75	11	60	4			75	
GEW321(MĐ)	Trắc địa công trình	Tích hợp	2	45	15	27	3			45	
	Học văn hóa		4	180	0	180	0				180
	Tổng (II.2)		34	870	202	624	44	180	120	390	180
	Tổng II		50	1260	276	918	66	345	345	390	180
	Tổng cộng		62	1515	370	1066	79	435	465	435	180
	Tổng giờ theo HK										

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT
NGÀNH NGHỀ: ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			Phân theo học kỳ				
				Tổng số	Trong đó		HKI	HKII	HKIII	HKIV	
					LT	TH/ BT					KT
I	Các môn học chung/đại cương										
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF111(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
ENG131(MH)	Ngoại ngữ	Lý thuyết	4	90	30	56	4		90		
	Tổng (I)		12	255	94	148	13	90	120	45	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
MAT241(MH)	Kỹ thuật vẽ bản đồ	Lý thuyết	3	75	11	60	4	75			
LLA241(MH)	Pháp luật đất đai	Lý thuyết	3	75	11	60	4		75		
GEB242(MH)	Trắc địa cơ sở I	Lý thuyết	4	90	30	54	6	90			
GEB232(MH)	Trắc địa cơ sở II	Lý thuyết	3	75	11	60	4		75		
CAM221(MH)	Bản đồ địa chính	Lý thuyết	3	75	11	60	4		75		
	Tổng (II.1)		16	390	74	294	22	165	225	0	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn										
SCO341(MĐ)	Tin học chuyên ngành	Thực hành	4	90	30	54	6			90	
LRS341(MĐ)	Đăng ký, thống kê đất đai	Tích hợp	4	90	30	54	6		90		
GPS321(MĐ)	Hệ thống định vị toàn cầu	Tích hợp	2	45	15	27	3	45			

LIS341(MĐ)	Hệ thống thông tin đất đai	Thực hành	4	90	30	54	6			90	
ITL341(MĐ)	Thanh tra đất đai	Tích hợp	4	90	30	54	6			90	
TSU322(MĐ)	Kỹ năng sử dụng các máy toàn đạc	Thực hành	2	45	15	27	3	45			
CAS332(MĐ)	Đo đạc địa chính 1	Tích hợp	3	75	15	55	5	75			
MEA321(MĐ)	Đo đạc và bình sai GPS	Tích hợp	2	45	15	27	3		45		
CGW322(MĐ)	Bình sai lưới Trắc địa 1	Thực hành	3	75	15	55	5			75	
GEW321(MĐ)	Trắc địa công trình	Tích hợp	2	45	15	27	3			45	
CAS441(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	Thực hành	4	180	0	180	0				180
	Tổng (II.2)		34	870	210	614	46	165	135	390	180
	Tổng II		50	1260	284	908	68	330	360	390	180
	Tổng cộng		62	1515	378	1056	81	420	480	435	180
	Tổng giờ theo HK							420	480	435	180

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề Đo đạc địa chính được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 21/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình

độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và *Quyết định 654*.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng